TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày: 06-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Mạnh Quyền*;*

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tô Sỹ Thái và ông Bùi Đăng Ban;

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hền, Thư ký viên Tòa án nhân dân Huyện P;

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện P tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hền, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở; Tòa án nhân dân Huyện P xét xử sơ thẩm công Khi vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2024/TLST-HS ngày 31/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 đối với:

Bị cáo **Ngô Văn T**, sinh năm 1989 tại thôn Đ, xã Đ, Huyện P, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, Huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Tất T, sinh năm 1966 và con bà Vũ Thị Th, sinh năm 1971; Vợ: Bùi Thị Th1, sinh năm 1989; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012 và con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Chưa; tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:*** Bà Bùi Thị G, sinh năm 1968 (đã chết ngày 24/11/2023);

Đ diện theo pháp luật của bị hại: Ông Đặng Văn Đ, sinh năm 1969; "có mặt"

Nơi cư trú: Thôn Q, xã N, Huyện P, tỉnh Hưng Yên.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

- Chị Trần Thị A, sinh năm 1981; "vắng mặt"

Nơi cư trú: Thôn Q, xã N, Huyện P, tỉnh Hưng Yên.

**** Người làm chứng :***

- Anh Đỗ Xuân Tr, sinh năm 1993; "vắng mặt"

Nơi cư trú: Thôn Q, xã N, Huyện P, tỉnh Hưng Yên;

- Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1987; "vắng mặt"

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Nguyễn Minh Kh, sinh năm 1977; "vắng mặt"

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, Huyện P, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 25 phút ngày 24 tháng 11 năm 2023, bị cáo Ngô Văn T, sinh năm 1989, nơi cư trú tại thôn Đ, xã Đ, Huyện P, tỉnh Hưng Yên có giấy phép lái xe ô tô hạng E điều khiển xe ô tô BKS 89A-368.13 đi trên đường ĐH80 theo hướng từ ngã tư Cầu Dao thuộc địa phận xã N, Huyện P, tỉnh Hưng Yên về đường ĐT386 thuộc địa phận xã Đ, Huyện P, tỉnh Hưng Yên; khi bị cáo đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn T, xã N, Huyện P; bị cáo T quan sát thấy phía trước xe ô tô có xe đạp do Bà Bùi Thị G, sinh năm 1968 có nơi cư trú tại thôn Q, xã N, Huyện P, tỉnh Hưng Yên điều khiển đi bên phải phía trước, cùng chiều. Do bị cáo T thiếu chú ý quan sát nên xe ô tô do bị cáo T điều khiển đã đâm vào phía sau xe đạp của bà G, bà G đập vào kính chắn gió phía trước xe ô tô của T và rơi xuống đất phía bên phải xe ô tô. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo T đã cùng người đi đường đưa bà G lên xe của T đưa đi cấp cứu tại Tr tâm y tế Huyện P, tỉnh Hưng Yên. Sau đó, bị cáo T điều khiển xe ô tô quay lại để xe ở vị trí xảy ra tai nạn và lên Cơ quan điều tra Công an Huyện P trình báo. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, bà G chết.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô đều đối với xe ô tô biển kiểm soát 89A-368.13; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng E mang tên Ngô Văn T; 01 xe đạp Mini, 01 chiếc nón lá, 01 chiếc dép nhựa, 03 mảnh nhựa vỡ màu trắng sữa.

Cơ quan điều tra Công an Huyện P đã tổ chức khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn; khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông và khám nghiệm tử thi đối với Bà Bùi Thị G.

Kết luận giám định tử thi số 245/KLGĐTT-PC09 ngày 29/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Nguyên nhân chết của Bà Bùi Thị G là do Chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ.

Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐG ngày 13/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện P kết luận: Thời điểm để xác định giá trị thiệt hại là ngày 24/11/2023; phần hư hỏng của xe ô tô biển kiểm soát 89A-368.13, loại xe con, giá trị thiệt hại là 4.250.000 đồng và phần hư hỏng của xe đạp, loại xe mini màu trắng bạc, giá trị thiệt hại là 805.000 đồng.

Về vật chứng: Quá trình điều tra xác định 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, biển kiểm soát 89A-386.13; 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe ô tô biển kiểm soát 89A-386.13 đều mang tên chủ sở hữu Ngô Văn T là tài sản hợp pháp của bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho bị cáo T. 01 xe đạp Mini và 03 mảnh nhựa vỡ màu trắng sữa của chiếc xe đạp là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị A; Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị A. 01 chiếc nón lá, 01 chiếc dép nhựa là tài sản hợp pháp của bà G; Cơ quan điều tra đã trả lại gia đình bị hại là đúng quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đồng, Đ diện theo pháp luật của bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; chị Trần Thị A cũng đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Ngô Văn T đã thành khẩn Khi nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi vi phạm của mình.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKSPC ngày 30/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện P, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Ngô Văn T về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn Khi nhận hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải.

Đ diện theo pháp luật của bị hại là ông Đặng Văn Đ không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự đối với bị cáo T.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện P, tỉnh Hưng Yên trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Ngô Văn T về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Đề nghị áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị xử phạt bị cáo T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, Huyện P giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, Đ diện theo pháp luật của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị A đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Về vật chứng: Trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng E cho bị cáo T. Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Ngô Văn T và Đ diện theo pháp luật của bị hại ông Đặng Văn Đ nhất trí với quan điểm đề nghị của Đ diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện P và không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất có lỗi với gia đình bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo cải tạo tốt tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an Huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện P, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, Đ diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời Khi của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện, biên bản khám nghiệm pháp ý, Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và Kết luận giám định tử thi. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 14 giờ 25 phút, ngày 24/11/2023; bị cáo Ngô Văn T có giấy phép lái xe ô tô hạng E điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet biển kiểm soát 89A-368.13 đi theo hướng từ Cầu Dao xã N về xã Đ, khi đến địa phận đường ĐH80 thuộc địa phận thôn T, xã N, Huyện P, tỉnh Hưng Yên, bị cáo T nhìn thấy phía trước có 01 xe đạp đang đi cùng chiều; do thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ nên không làm chủ tay lái đã va chạm vào phía sau xe đạp đang đi cùng chiều, bên phải phía trước do Bà Bùi Thị G điều khiển. Hậu quả: Bà G bị thương nặng và được đưa đi cấp cứu, đến 17 giờ cùng ngày, bà G tử vong do chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ; xe ô tô và xe đạp hư hỏng nhẹ. Hành vi điều khiển xe ô tô thiếu chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ, tay lái của bị cáo T đã gây nguy hiểm cho người và các phương tiện tham gia giao thông đường bộ đã vi phạm quy định của Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả chết người nên hành vi nêu trên của bị cáo Ngô Văn T đã phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện P truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến an toàn khi tham gia giao thông, gây mất an toàn công cộng và xâm phạm về tính mạng, sức khỏe của công dân, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho nhân dân khi tham gia giao thông nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có căn cứ, xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn Khi báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi gây tai nạn bị cáo tích cực đưa bị hại đi cấp cứu và đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; Đ diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo là

người có nhân thân tốt, từ trước đến nay bị cáo không có vi phạm pháp luật gì và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy, không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và là người biết tuân thủ pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, không làm nghề lái xe; bị cáo phạm tội với lỗi vô ý nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Các biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng:

+ 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, biển kiểm soát 89A-386.13; 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe ô tô biển kiểm soát 89A-386.13 đều mang tên chủ sở hữu là Ngô Văn T. Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho bị cáo T là đúng quy định của pháp luật.

+ 01 xe đạp Mini là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị A, 03 mảnh nhựa vỡ màu trắng sữa của chiếc xe đạp. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị A là đúng quy định của pháp luật.

+ 01 chiếc nón lá, 01 chiếc dép nhựa là tài sản hợp pháp của bà G; Cơ quan điều tra đã trả lại gia đình bị hại là đúng quy định của pháp luật.

+ 01 giấy phép lái xe số 330113001293 mang tên Ngô Văn T do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 19/9/2022 đang được lưu tại hồ sơ vụ án, không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo nên sẽ trả lại cho bị cáo T.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại xong, Đ diện theo pháp luật của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Trần Thị A cũng đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; điểm a Khoản 3 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Ngô Văn T.

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, Huyện P, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án được cho hưởng án treo.

Các biện pháp tư pháp: Trả lại bị cáo T 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng E. (*Hiện giấy phép lái xe được lưu tại hồ sơ vụ án và được cHển sang Cơ quan Thi hành án Dân sự Huyện P, tỉnh Hưng Yên khi bản án có hiệu lực pháp luật).*

Về án phí: Buộc bị cáo Ngô Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, Đ diện theo pháp luật của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND Huyện P; VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CQĐT & VP CA Huyện P;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự & Dân sự;
- Đ diện theo pháp luật của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Phòng KTNV và THA (TAND tỉnh Hưng Yên);
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Mạnh Quyền